

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 0604.23/BC-KKC

Hải Phòng, ngày 06 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

Thường niên năm 2022

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
 - Quý cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Thái**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Doanh nghiệp số: **0200412681** do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02/01/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 21/12/2021
- Vốn điều lệ : 52.000.000.000 đồng (*Năm mươi hai tỷ đồng chẵn*)
- Vốn đầu tư của CSH : 52.000.000.000 đồng (*Năm mươi hai tỷ đồng chẵn*)
- Địa chỉ : số 6 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại : 0225 3826832
- Số fax : 0225 3836425
- Website : <https://thanhthaigroup.com.vn>
- Mã cổ phiếu : KKC

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái tiền thân là Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí, được thành lập ngày 18/12/2000 trên cơ sở cổ phần hóa một bộ phận của doanh nghiệp nhà nước là Công ty Kim khí Hải Phòng theo Quyết định số 72/2000/QĐ-BCN ngày 18/12/2000 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp với số vốn điều lệ là 5,5 tỷ đồng

Từ năm 2000 đến năm 2005, Công ty đã thực hiện 4 lần tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng mức vốn điều lệ lên 52 tỷ đồng.

Năm 2008, 5,2 triệu cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên sàn giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán KKC.

Giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2020, Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí đổi tên thành Công ty cổ phần Kim khí KKC, duy trì hoạt động kinh doanh bình thường

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

ổn định, quản trị Công ty theo mô hình công ty niêm yết.

Ngày 21/12/2021, Công ty cổ phần Kim khí KKC chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái. Bên cạnh việc duy trì hoạt động kinh doanh sắt thép truyền thống, Công ty xây dựng kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh mảng sân golf, dự kiến đầu tư một số sân golf từ năm 2022.

Ngày 05/01/2022, thực hiện theo nội dung được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2021-NQ/ĐHĐCĐ ngày 14/12/2021, cổ đông lớn của Công ty là Công ty cổ phần Tập đoàn T&D Group đã thực hiện giao dịch mua cổ phiếu KKC từ các cổ đông khác, nâng tỷ lệ sở hữu lên 85,68%, chính thức trở thành công ty mẹ của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái.

Đến nay, Công ty đã trải qua hơn 20 năm hoạt động sản xuất kinh doanh với số vốn điều lệ là 52 tỷ đồng cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện nay là 21 người đang làm việc tại trụ sở Công ty tại số 06 Nguyễn Trãi - Ngô Quyền - Hải Phòng có diện tích là 5.324,7m² và tại cơ sở Cầu Kiền, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng có diện tích là 13.675m².

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh: Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số **0200412681** do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 02/01/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 21/12/2021, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

| STT | Ngành nghề | Mã số |
|-----|---|---------------------|
| 1 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại | 4662 (Chính) |
| 2 | Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp | 2816 |
| 3 | Khai thác quặng sắt | 0710 |
| 4 | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt | 0722 |
| 5 | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét | 0810 |
| 6 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 |
| 7 | Bốc xếp hàng hóa | 5224 |
| 8 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận, nâng cầu hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cung ứng, quản lý tàu biển. Dịch vụ môi giới thuê tàu biển | 5229 |
| 9 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày | 5510 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

| STT | Ngành nghề | Mã số |
|------------|--|--------------|
| 10 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 11 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 4669 |
| 12 | Tái chế phế liệu | 3830 |
| 13 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620 |
| 14 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 15 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa | 8299 |
| 16 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 6810 |
| 17 | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 18 | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác | 4511 |
| 19 | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) | 4512 |
| 20 | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác | 4513 |
| 21 | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác | 4520 |
| 22 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác | 4530 |
| 23 | Bán mô tô, xe máy | 4541 |
| 24 | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy | 4542 |
| 25 | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy | 4543 |
| 26 | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa | 4610 |
| 27 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | 4653 |
| 28 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy | 4659 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

| STT | Ngành nghề | Mã số |
|-----|--|-------|
| | móc, thiết bị y tế; Bán buôn thiết bị thủy lực, máy nén khí, máy cơ khí, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo hộ lao động; Bán buôn máy móc, thiết bị và dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn máy móc, thiết bị và dụng cụ đánh golf | |
| 29 | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4661 |
| 30 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo | 8230 |
| 31 | Giáo dục thể thao và giải trí | 8551 |
| 32 | Hoạt động của các cơ sở thể thao | 9311 |
| 33 | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao | 9312 |
| 34 | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề | 9321 |
| 35 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội) | 9329 |
| 36 | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) | 9610 |
| 37 | Cho thuê xe có động cơ | 7710 |
| 38 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác | 0990 |
| 39 | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 4931 |
| 40 | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 |
| 41 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | 5610 |
| 42 | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) | 5621 |
| 43 | Dịch vụ ăn uống khác | 5629 |
| 44 | Dịch vụ phục vụ đồ uống | 5630 |
| 45 | Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí | 7721 |
| 46 | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển | 7730 |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

| STT | Ngành nghề | Mã số |
|-----|---|-------|
| 47 | Đại lý du lịch | 7911 |
| 48 | Điều hành tua du lịch | 7912 |
| 49 | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch | 7990 |
| 50 | Xây dựng nhà để ở | 4101 |
| 51 | Xây dựng nhà không để ở | 4102 |
| 52 | Phá dỡ | 4311 |
| 53 | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 54 | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh | 4763 |

Trong đó, Công ty có ngành nghề kinh doanh chính là:

- Kinh doanh mặt hàng kim khí với phương thức chủ yếu nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài về tiêu thụ trong nội địa.
- Sản xuất lưới thép dập giãn từ thép tấm dày 3- 6 mm với quy mô nhỏ.
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp, cho thuê văn phòng, kho bãi

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty có trụ sở chính tại phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, phân phối sản phẩm chủ yếu đến các tỉnh miền Duyên hải phía bắc như Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định,...

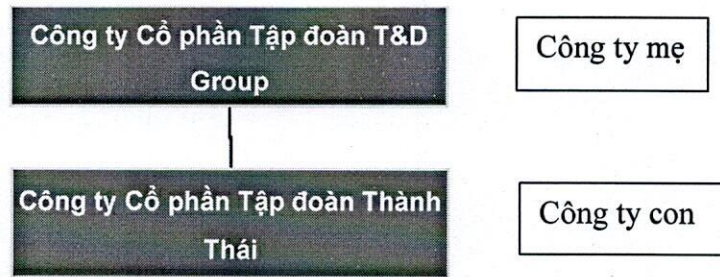
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Hiện tại, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty đại chúng. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

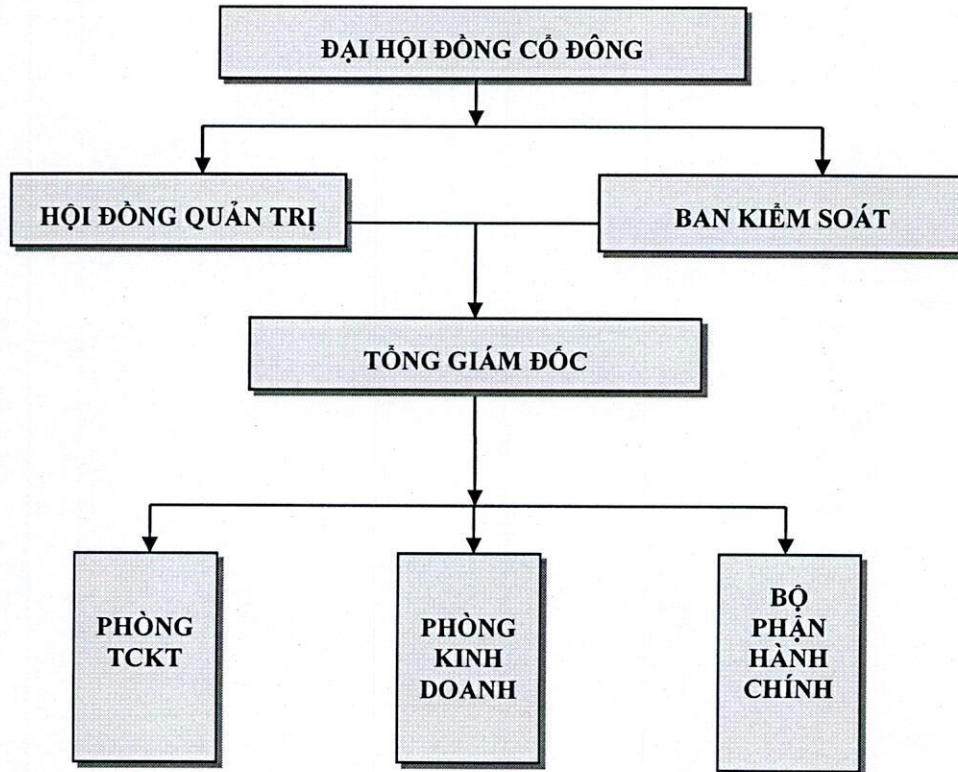
- Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI



Cơ cấu quản trị:



Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban, bộ phận khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, nội quy khác của Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết: không.

4. Định hướng phát triển:

a. Định hướng chủ yếu của Công ty:

- Tập trung phát triển hệ thống phân phối các sản phẩm trong ngành hàng kim khí, đặc biệt là thép hình, thép tấm, từ đó tích lũy và phát triển các sản phẩm khác.
- Mở rộng mạng lưới phân phối các sản phẩm của Công ty, thông qua việc tìm kiếm và tiếp cận nhiều thị trường tiêu thụ mới đối với các sản phẩm từ kim loại, khoáng sản.
- Tăng cường nghiên cứu, liên kết với các đơn vị khác trong và ngoài nước để mở rộng phạm vi hoạt động của Công ty trên các lĩnh vực khác liên quan đến phá dỡ, thép, kim loại.

b. Định hướng phát triển trung và dài hạn:

- Duy trì sự ổn định và từng bước phát triển ngành hàng kim khí mà trọng tâm là kinh doanh hai mặt hàng truyền thống là thép hình, thép tấm, thép loại 2; sản xuất lưới thép dập giãn; thâm nhập dần vào lĩnh vực phá dỡ tàu cũ là lợi thế trên địa bàn Hải Phòng.

- Củng cố hệ thống kho hàng và hệ thống vận chuyển đảm bảo cung cấp sản phẩm đến tay khách hàng nhanh chóng, thuận tiện.

- Triển khai các cơ chế, chính sách bán hàng phù hợp.
- Xây dựng các kênh Marketing nâng cao hình ảnh, thương hiệu công ty.
- Xây dựng cơ chế, chính sách ổn định gắn quyền lợi lâu dài của khách hàng với Công ty.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Là đơn vị kinh doanh thương mại là chủ yếu, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gần như không ảnh hưởng tới môi trường. Tuy vậy, Công ty cũng vẫn luôn quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường như trồng nhiều cây xanh, tạo nhiều bồn cây cảnh để vừa tạo cảnh quan đẹp, vừa tạo không gian xanh, dành một phần diện tích làm ao nước giúp hạ nhiệt khi trời mùa hè quá nóng, trái thảm bê tông nhựa tạo đẹp cảnh quan và hạn chế bụi bẩn. Công ty đã lập kế hoạch bảo vệ môi trường trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, lấy đó làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

Đội ngũ CBCNV chủ yếu là các cán bộ quản lý và nghiệp vụ, công nhân lao động trực tiếp rất ít, không sinh sống tập thể mà sinh hoạt phân tán nên Công ty chỉ quan tâm đến các vấn đề lương thưởng và các vấn đề phúc lợi khác như tham quan nghỉ dưỡng, thăm nom hiếu hi...mà không có các công trình phúc lợi tập thể. Công ty đã, đang và sẽ quan tâm đến các hoạt động cộng đồng như ủng hộ đồng bào lũ lụt, người có công với nước, người khuyết tật....

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế:

Năm 2022, kinh tế Việt Nam phải đối mặt với những biến động lớn liên tiếp từ thị trường quốc tế và các xung đột chính trị. Mặc dù GDP năm 2022 vẫn ghi nhận tăng 8,02% so với năm trước, một số ngành sản xuất, kinh doanh trong nước vẫn chưa đạt được mức tăng trưởng kỳ vọng. Khó khăn xuất phát từ việc tổng cầu về vật liệu thép trong xây dựng suy yếu, trong khi giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất tăng cao, như giá than luyện tăng 100-200 USD/tấn; tín dụng thắt chặt, tỷ giá và lãi suất tăng mạnh. Những yếu tố này diễn ra đồng loạt khiến cho doanh nghiệp khó lòng ứng phó, liên tục gặp thua lỗ.

Năm 2023, dự kiến tiếp tục là năm khó khăn khi thị trường bất động sản gần như đóng băng vì các vấn đề lãi suất vay đã bị đẩy lên rất cao. Sự bất ổn của một số ngân hàng ở Mỹ, châu Âu ảnh hưởng đến niềm tin của người dân trên thế giới đối với hệ thống ngân hàng, từ đó cũng khiến tình hình kinh tế thêm phần ảm đạm. Tuy nhiên, năm 2023 Việt Nam vẫn được đánh giá còn nhiều dư địa phục hồi và tăng trưởng, với điều kiện tập trung cải thiện

toàn diện nền kinh tế, áp dụng khoa học kỹ thuật linh hoạt và tối ưu hơn.

b. *Rủi ro luật pháp:*

Mặc dù ngành thương mại kim khí, thép được Nhà nước tạo điều kiện tối đa, mở rộng các vành đai pháp lý để hỗ trợ doanh nghiệp tự do kinh doanh, Công ty vẫn phải đặc biệt lưu ý đến các quy định pháp luật điều chỉnh trong ngành. Các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty, nên phải luôn cập nhật tình hình thay đổi trong các văn bản luật pháp để hạn chế rủi ro và kịp thời xử lý, tránh vi phạm.

Với tổ chức theo mô hình Công ty niêm yết, Công ty chịu sự điều chỉnh chặt chẽ của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, và các văn bản liên quan. Các văn bản pháp luật sẽ luôn được cập nhật, bổ sung, sửa đổi và thay thế để phù hợp với các quan hệ xã hội, do đó, hoạt động của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng, các quy chế nội bộ cũng cần phải điều chỉnh để tương thích với quy định của Nhà nước.

c. *Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Công ty:*

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ nền kinh tế chung, cũng như cạnh tranh khốc liệt từ thị trường. Bên cạnh áp lực từ nội bộ ngành, Công ty cũng phải xử lý các vấn đề từ nguồn nhập khẩu nước ngoài, đặc biệt là nguồn thép được nhập khẩu tiêu ngạch từ Trung Quốc, bên cạnh đó vấn đề về tỷ giá đối với hoạt động xuất nhập khẩu cũng ảnh hưởng lớn đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Những rủi ro trên sẽ gây khó khăn đến hoạt động của Công ty do việc chi phí tăng cao, chính sách đối với khách hàng... từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

d. *Rủi ro khác:*

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái. Đặc biệt xu hướng đi xuống của ngành bất động sản cũng sẽ khiến ngành xây dựng bị tác động, đem đến nhiều thách thức cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc hoạch định và lên kế hoạch kinh doanh phù hợp với diễn biến của thị trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2021 | Thực hiện năm 2022 | Tăng giảm 2022/2021 (%) |
|----------------------|--------------------|--------------------|-------------------------|
| Doanh thu thuần | 349.643.463.787 | 226.338.407.520 | -35,27% |
| Lợi nhuận trước thuế | 7.223.081.780 | -32.301.033.873 | -547,19% |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.742.049.424 | -32.301.033.873 | -662,53% |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2021 | Thực hiện năm 2022 | Tăng giảm 2022/2021 (%) |
|----------|--------------------|--------------------|-------------------------|
| Cổ tức | 0% | 0% | - |

Do mức lạm phát tăng nhanh và làn sóng thắt chặt chính sách tiền tệ toàn cầu, kéo theo mức tiêu thụ thép và giá thép giảm mạnh từ quý 3/2022, dẫn đến doanh thu của công ty giảm so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu lên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty ghi nhận khoản lỗ từ hoạt động đầu tư chứng khoán khiến lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2022 bị lỗ.

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022 đạt được so với kế hoạch đề ra như sau:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | Mức độ hoàn thành (%) |
|----------------------|-------------------|--------------------|-----------------------|
| Doanh thu thuần | 500.000.000.000 | 226.338.407.520 | -54,73% |
| Lợi nhuận trước thuế | 10.000.000.000 | -32.301.033.873 | -423,01% |
| Lợi nhuận sau thuế | 8.000.000.000 | -32.301.033.873 | -503,76% |
| Cổ tức | 0% | 0% | - |

Do chịu tác động tiêu cực từ lạm phát toàn cầu, mức tăng trưởng của ngành thép giảm mạnh, Công ty đã không đạt được doanh thu đề ra trong năm 2022, chỉ đạt 226 tỷ đồng. Cùng với đó là tác động tiêu cực từ thị trường chứng khoán, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư chứng khoán của Công ty, khiến lợi nhuận sau thuế năm 2022 bị lỗ, -503,76% so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Các thành viên Ban điều hành:

| Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|--------------------|----------------|--------------------|-----------|
| Ông: Phạm Bá Chính | Tổng Giám đốc | 0 | 0% |
| Bà: Mạc Thị Nhung | Kế toán trưởng | 0 | 0% |

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành:

❖ Tổng Giám đốc – Ông Phạm Bá Chính

– Họ và tên: Phạm Bá Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/03/1984
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 30B/ 280 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng
- CCCD số: 031084011342 ngày cấp 23/12/2021 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

| Năm | Đơn vị Công tác | Chức vụ |
|-----------|-------------------------------------|---------------|
| 2014-2018 | Ngân hàng TMCP Quốc Dân | Giám Đốc PGD |
| 2018-2022 | Ngân hàng TMCP Quân Đội | Giám Đốc PGD |
| 2022-nay | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Thái | Tổng Giám Đốc |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Kế toán trưởng – Bà Mạc Thị Nhung**

- Họ và tên: Mạc Thị Nhung
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23/07/1983
- Nơi sinh: Xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 63/43 ngõ Đặng Kim Nờ, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 030183015060 ngày cấp 20/04/2021 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng – Trưởng phòng Kế toán – Người phụ trách quản trị Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

– Quá trình công tác:

| Năm | Đơn vị Công tác | Chức vụ |
|-------------------|--|---|
| 10/2006 - 09/2008 | Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí | Nhân viên kế toán tổng hợp |
| 10/2008 - 12/2015 | Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí | Phó phòng Kế toán |
| 01/2016 - 3/2016 | Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí | Trưởng phòng kế toán |
| 4/2016 - 11/2019 | Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí, sau đổi tên là Công ty Cổ phần Kim khí KKC và nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Thái | Trưởng Phòng kế toán Kế toán trưởng |
| 12/2019 - nay | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Thái | Trưởng Phòng kế toán Kế toán trưởng Người phụ trách quản trị Công ty |

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2022, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái có sự thay đổi trong Ban điều hành Công ty. Cụ thể:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Chức vụ trước khi thay đổi | Chức vụ sau khi thay đổi | Lý do |
|-----|--------------------------|----------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1 | Nguyễn Đức Dũng | Tổng Giám đốc | Không | Miễn nhiệm ngày 20/9/2022 |
| 2 | Phạm Bá Chính | Không | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 20/9/2022 |

c. Chính sách đối với người lao động:

Cơ cấu lao động của Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động. Tại thời điểm ngày 31/12/2022 số lượng cán bộ công nhân viên chính thức của Công ty là 21 người. Chi tiết cụ thể như sau:

Bảng 1. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2022

| Loại lao động | Số lượng (người) | % (Tỷ lệ) |
|-------------------------------------|-------------------------|------------------|
| Phân theo hình thức làm việc | 21 | 100% |
| - Lao động chính thức | 21 | 100% |
| - Lao động thời vụ | 0 | 0% |
| Phân theo giới tính | 21 | 100% |
| - Lao động nam | 16 | 76% |
| - Lao động nữ | 5 | 24% |
| Tổng | 21 | 100% |

(Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái)

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Người lao động làm việc 8h/ngày theo giờ hành chính và giờ đăng ký tùy thuộc yêu cầu của vị trí công tác. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh tăng cao, có thể huy động làm thêm giờ và nhân sự được đảm bảo quyền lợi theo đúng quy định tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành. Công ty đảm bảo thực hiện Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

- Điều kiện làm việc: Vì chủ yếu là hoạt động thương mại, kinh doanh nên môi trường làm việc không quá ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo các biện pháp an toàn tối đa, phòng ngừa mọi rủi ro sức khỏe cho nhân viên, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy. Môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, các chế độ đáp ứng được nhu cầu của nhân viên, cũng như tạo động lực cho nhân viên phát triển.

Chính sách tuyển dụng

- Về quản lý nhân sự, Công ty đã thực hiện các biện pháp thích hợp để tận dụng nguồn nhân lực trí thức và chuyên môn cao. Các cán bộ quản lý được bổ nhiệm theo đúng trình tự, thủ tục quy định, dựa trên sự công bằng, minh bạch. Các chức vụ quản lý đều có chuyên môn cao, đạo đức tốt, kỷ luật tốt. Đối với nhân viên các phòng ban luôn được điều phối, sắp xếp thực hiện công việc phù hợp với chuyên môn, trình độ và mong muốn, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Công ty và nhân sự.

- Về chính sách tuyển dụng, ứng viên luôn được tiếp cận thông tin đầy đủ, minh bạch trên trang web của Công ty cũng như các kênh tuyển dụng trực tuyến khác. Các tiêu chí về chế độ, môi trường, yêu cầu công việc, nhu cầu của Công ty rõ ràng, thống nhất. Nguồn nhân

lực tuyển vào đảm bảo hoạt động tối ưu, phù hợp với Công ty.

Chính sách đào tạo

- Đối với từng vị trí quản lý, Công ty có những khóa đào tạo chuyên biệt để nâng cao năng lực, trình độ cho các cán bộ. Ngoài ra, Công ty cũng tạo điều kiện giảng dạy, huấn luyện đến đội ngũ nhân viên dựa trên năng lực, thời gian làm việc với nhiều hình thức linh hoạt để tối đa số lượng nhân viên có thể tham dự đào tạo.

- Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và hiệu quả kinh doanh trong tháng của Công ty. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

- Chính sách thưởng: Căn cứ theo quy định của Bộ Luật lao động 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công ty đã xây dựng và đảm bảo thực hiện quy chế thưởng hiệu quả, khuyến khích tinh thần làm việc của nhân viên với hiệu suất cao. Hàng quý, Công ty triển khai trao thưởng cho các cá nhân, nhóm tiêu biểu đạt thành tích tốt trong công việc. Tổng kết hàng năm, Công ty thực hiện trao thưởng cho các phòng ban hoàn thành mục tiêu đề ra, từ đó tạo động lực phấn đấu cho năm tiếp theo. Công tác khen thưởng và xử lý kỷ luật được thực hiện song song, phối hợp để đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh, tích cực, cũng như tiết kiệm, bảo vệ lợi ích cho Công ty.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các công tác trích nộp bảo hiểm bảo vệ quyền lợi người lao động. Căn cứ theo tình hình thực tế, Công ty tổ chức các hoạt động ngoài giờ nhằm gắn kết nhân sự, xây dựng môi trường làm việc tích cực. Công ty cũng tập trung cải thiện đời sống cho nhân viên, quan tâm thăm hỏi vào các dịp đặc biệt, tạo điều kiện tối đa cho nhân viên công tác và làm việc hiệu quả.

- Thu nhập bình quân của CBNV Công ty năm 2022 là: **12.260.000 đồng/người/tháng**

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2022, Công ty thực hiện hoạt động đầu tư vào cổ phiếu các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán. Tuy nhiên, trước ảnh hưởng của suy thoái hậu đại dịch, cũng như tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới đến kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, các cổ phiếu đầu tư của Công ty bị giảm so với giá trị ban đầu. Công ty đã thực hiện thu hồi các khoản đầu tư cổ phiếu để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tính đến hết ngày 31/12/2022, Công ty đã hoàn tất việc thanh lý toàn bộ danh mục cổ phiếu đầu tư.

Bảng 2. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: VNĐ

| STT | Khoản mục đầu tư | 31/12/2021 | 31/12/2022 |
|----------|---|------------------------|------------|
| 1 | Chứng khoán kinh doanh | 131.286.444.715 | 0 |
| 1.1 | Cổ phiếu Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (mã chứng khoán PLX) | 10.417.452.775 | 0 |
| 1.2 | Cổ phiếu Tập đoàn Vingroup – Công ty cổ phần (mã chứng khoán VIC) | 17.191.648.850 | 0 |
| 1.3 | Cổ phiếu Công ty cổ phần Vinhomes (VHM) | 103.677.343.090 | 0 |
| 2 | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 18.000.000.000 | 0 |
| | Tổng | 149.286.444.715 | 0 |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của CTCP Tập đoàn Thành Thái)

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Tăng/giảm 2022/2021 (%) |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 274.198.659.482 | 68.942.359.743 | -74,86 |
| Doanh thu thuần | 349.643.463.787 | 226.338.407.520 | -35,27 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 6.950.887.599 | -32.883.714.649 | -573,09 |
| Lợi nhuận khác | 272.194.181 | 582.680.776 | 114,07 |
| Lợi nhuận trước thuế | 7.223.081.780 | -32.301.033.873 | -547,19 |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.742.049.424 | -32.301.033.873 | -662,53 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0% | 0% | - |
| | | | |

b. chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2021 | Năm 2022 |
|----------|--|-------------|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| | Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,31 | 2,26 |
| | Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 1,05 | 1,17 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| | Hệ số nợ/Tổng tài sản | % | 0,73 | 0,40 |
| | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 2,73 | 0,67 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| | Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 6,52 | 5,34 |
| | Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 1,74 | 1,32 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 1,64 | -14,27 |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 7,69 | -56,30 |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 2,86 | -18,83 |
| | Hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 1,99 | -14,53 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

| | | |
|--|---|-------------------|
| Tổng số cổ phần đang lưu hành | : | 5.200.000 cổ phần |
| Loại cổ phần đang lưu hành | : | Cổ phần phổ thông |
| Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng | : | 5.200.000 cổ phần |
| Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng | : | 0 cổ phần |

b. Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/03/2023

Bảng 3: DSCĐ nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 08/03/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

| STT | Cổ đông | Địa chỉ | Số CMND / ĐKKD | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ (%) |
|------------------|------------------------------------|--|----------------|--------------------|--------------|
| 1 | Công ty cổ phần Tập đoàn T&D Group | Số 6P2 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng | 0202049199 | 4.455.369 | 85,68 |
| Tổng cộng | | | | 4.455.369 | 85,68 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 08/03/2023 do VSD cấp)

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của công ty tính đến thời điểm 08/03/2023

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phiếu | Giá trị (VND) | Tỷ trọng (%) |
|-----------|---------------------------------------|------------------|-------------------|-----------------------|--------------|
| I | Cổ đông trong nước, nước ngoài | | | | |
| 1 | Cổ đông trong nước | 312 | 4.973.563 | 49.735.630.000 | 95,65 |
| 1.1 | Nhà nước | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1.2 | Tổ chức | 4 | 4.455.680 | 44.556.800.000 | 85,69 |
| 1.3 | Cá nhân | 308 | 517.883 | 5.178.830.000 | 9,96 |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 15 | 226.437 | 2.264.370.000 | 4,35 |
| 2.1 | Tổ chức | 3 | 215.168 | 2.151.680.000 | 4,14 |
| 2.2 | Cá nhân | 12 | 11.269 | 112.690.000 | 0,21 |
| | Tổng cộng | 327 | 5.200.000 | 52.000.000.000 | 100 |
| II | Cổ đông lớn, cổ đông khác | | | | |
| 1 | Cổ đông lớn | 01 | 4.455.369 | 36.000.000.000 | 85,68 |
| 2 | Cổ đông khác | 326 | 744.631 | 7.446.310.000 | 14,32 |
| | Tổng cộng | 327 | 5.200.000 | 52.000.000.000 | 100 |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 08/03/2023 do VSD cấp)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (tính từ khi thành lập)

Ngày 13/10/2015, Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái (tiền thân là CTCP Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 5,5 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 04 lần tăng vốn (số vốn điều lệ hiện nay là 52 tỷ đồng). Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

Bảng 5: Bảng Báo cáo các đợt tăng vốn của Công ty

| TT | Thời điểm hoàn thành | Giá trị phát hành (Đồng) | Vốn điều lệ sau phát hành (Đồng) | Hình thức phát hành | Cơ quan chấp thuận |
|----|----------------------|--------------------------|----------------------------------|--------------------------------|-----------------------|
| 1 | Năm 2002 | 6.650.000.000 | 12.150.000.000 | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | Sở KHĐT TP. Hải Phòng |
| 2 | Năm 2003 | 8.750.000.000 | 20.900.000.000 | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | Sở KHĐT TP. Hải Phòng |
| 3 | Năm 2004 | 9.070.000.000 | 29.970.000.000 | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | Sở KHĐT TP. Hải Phòng |
| 4 | Năm 2005 | 22.030.000.000 | 52.000.000.000 | Phát hành cho cổ đông hiện hữu | Sở KHĐT TP. Hải Phòng |

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện phân phối 507.516 cổ phiếu quỹ để thưởng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 01.9/2022/NQ-HĐCĐ ngày 28/09/2022.

e. Các chứng khoán khác:

Số lượng cổ phiếu quỹ: 184 cổ phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

- Bình quân hàng tháng, công ty tiêu thụ khoảng 4.000 kwh điện
- Nguồn cung cấp nước cho công ty từ công ty cấp nước sạch của thành phố, nước chỉ dùng cho hoạt động sinh hoạt, không dùng cho sản xuất. Lượng nước tiêu thụ trung bình 200m³/tháng.
- Công ty đã thực hiện xây dựng đề án bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đó tổ chức thực hiện
- Hàng năm, công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Đầu năm công ty thường tổ chức các dịp tham quan lễ hội, giữa năm công ty thường tổ chức du lịch, nghỉ mát cho các cán bộ công nhân viên.
- Đối với các hoạt động cộng đồng, công ty luôn tích cực tham gia, đóng góp, đặc biệt

giai đoạn chống dịch.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | So sánh 2022/Kế hoạch | Năm 2021 | So sánh 2022/2021 |
|-----|-----------|-----------------|-----------------|-----------------------|-----------------|-------------------|
| 1 | Doanh thu | 500.000.000.000 | 226.338.407.520 | -54,73% | 349.643.463.787 | -35,27% |
| 2 | LNTT | 10.000.000.000 | -32.301.033.873 | -423,01% | 7.223.081.780 | -547,19% |
| 3 | LNST | 8.000.000.000 | -32.301.033.873 | -503,76% | 5.742.049.424 | -662,53% |
| 4 | Cổ tức | 0% | 0% | - | 0% | - |

Trong năm vừa qua, ngành thép gặp nhiều biến động, các doanh nghiệp sản xuất thép bị ảnh hưởng rất lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn, hiệu quả thấp. Trong khi đó, thị trường bất động sản khó khăn kéo dài, tâm lý thận trọng của khách hàng trước các dự báo về suy thoái kinh tế toàn cầu và nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh đã khiến hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều trở ngại.

Đặc biệt, năm 2022 thị trường chứng khoán chứng kiến sụt giảm sâu cả về giá và thanh khoản, khiến khoản đầu tư tài chính chứng khoán của Công ty ghi nhận thiệt hại, ảnh hưởng đến chỉ tiêu LNST. Mặc dù có sự chỉ đạo đặc biệt từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đã nỗ lực trong việc lên chiến lược kinh doanh phù hợp với diễn biến của thị trường, nhưng Công ty vẫn chịu chung tình trạng lỗ toàn ngành. Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện tất toán toàn bộ khoản mục đầu tư chứng khoán kinh doanh để thu hồi vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh cốt lõi, ghi nhận LNST chuyển từ lãi sang lỗ, và giảm -503,76% so với kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2022 là: 274.198.659.482 đồng.

Đến thời điểm cuối năm 2022 là: 68.942.359.743 đồng.

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2022 giảm mạnh, giảm hơn 205 tỷ đồng. Như vậy, tính cả năm 2022 thì tỷ suất Hiệu quả sử dụng tài sản (ROA) âm, là -18,83%. Các chi phí quá cao dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ, đề ra vấn đề khắc phục trong năm 2023.

b. Tình hình nợ phải trả:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2022 là khoảng 200.674.586.809 tỷ đồng, đến cuối năm, Nợ phải trả của Công ty là 27,7 tỷ đồng, giảm rất nhiều so với thời điểm đầu năm, trong đó toàn bộ là các khoản Nợ ngắn hạn. Trong cơ cấu nợ không có khoản nợ xấu và các khoản nợ hoàn toàn trong khả năng chi trả. Công ty đang thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ trả nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện quản lý theo mô hình công ty đại chúng quy mô lớn:

- Chuyên nghiệp hóa.
- Hiệu quả quản lý không chồng chéo.
- Hoạt động minh bạch hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

| Chỉ tiêu | Năm 2023 |
|-------------------------------|-----------------|
| 1. Vốn điều lệ (VNĐ) | 52.000.000.000 |
| 2. Doanh thu (VNĐ) | 300.000.000.000 |
| 3. Lợi nhuận trước thuế (VNĐ) | 1.000.000.000 |
| 4. Cổ tức (%) | 0% |

Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2023 của Công ty được HĐQT Công ty xây dựng, và sẽ trình xin ý kiến thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty dự kiến tổ chức vào ngày 22/04/2023.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2022, các hoạt động của Công ty tập trung cải thiện tình hình sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ điều hành công ty, đồng thời giữa các phòng ban và nội bộ nhân sự luôn tích cực hỗ trợ và gắn kết.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Trong năm 2022, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực và chỉ đạo cần thiết để duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như giảm thiểu tối đa rủi ro, tác động tiêu cực từ thị trường.

Ban Tổng Giám đốc đã luôn tham gia đầy đủ và nghiêm túc lắng nghe các chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp giao ban hàng quý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2023, Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện khắc phục các vấn đề tài chính của Công ty cũng như củng cố các hoạt động chung, bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông.
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2023, đưa cổ phiếu Công ty ra khỏi diện cổ phiếu bị cảnh báo.
- Hoàn thiện quy trình quản lý, củng cố bộ máy tổ chức, thúc đẩy hoạt động nội bộ Công ty.
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như cân bằng với lợi ích Công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-----|----------------------|-----------------|--------------------|-----------|
| 1 | Bà Phạm Thị Minh Yến | Chủ tịch HĐQT | 0 | 0% |
| 2 | Bà Trịnh Thanh Nhân | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |
| 3 | Ông Trần Trung Hiếu | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện công tác điều phối, giám sát Ban Giám đốc, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Pháp luật hiện hành. Đồng thời, HĐQT cũng đã nỗ lực đề ra các phương hướng kinh doanh, xử lý các vướng mắc trong hoạt động tài chính của Công ty, giảm thiểu tối đa rủi ro tác động đến doanh thu và lợi nhuận.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã triển khai 12 cuộc họp nhằm thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị, hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Bà: Phạm Thị Minh Yến | 12 | 100% | |
| 2 | Bà: Trịnh Thanh Nhân | 12 | 100% | |
| 3 | Ông: Trần Trung Hiếu | 12 | 100% | |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 01/2022-NQ/HĐQT | 24/01/2022 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng từ nguồn cổ phiếu quỹ, ngày đăng ký cuối cùng: 14/02/2022 | 100% |
| 2 | 02/2022-NQ/HĐQT | 09/02/2022 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng từ nguồn cổ phiếu quỹ, ngày đăng ký cuối cùng: 24/02/2022 | 100% |
| 3 | 03/2022-NQ/HĐQT | 15/03/2022 | Thông qua tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, ngày đăng ký cuối cùng: 04/04/2022 | 100% |
| 4 | 04/2022-NQ/HĐQT | 29/03/2022 | Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với người liên quan | 100% |
| 5 | 05/2022-NQ/HĐQT | 07/04/2022 | Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức họp ĐHCĐ thường niên | 100% |
| 6 | 06/2022-NQ/HĐQT | 15/04/2022 | Thông qua việc góp vốn và cử người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái tại Công ty cổ phần Golf Trường An | 100% |
| 7 | 07/2022-NQ/HĐQT | 21/04/2022 | Thông qua chi tiết phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán | 100% |
| 8 | 10/2022-NQ/HĐQT-TTG | 21/06/2022 | Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản | 100% |
| 9 | 11/2022-NQ/HĐQT | 06/07/2022 | Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 cho Công ty | 100% |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|---|-----------------|
| 10 | 12/2022-NQ-HĐQT-TTG | 19/08/2022 | Thông qua việc tổ chức Đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2022 | 100% |
| 11 | 33/2022/KKC/NQ-HĐQT | 20/09/2022 | Thông qua việc thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty của ông Nguyễn Đức Dũng | 100% |
| 12 | 34/2022/KKC/NQ-HĐQT | 20/09/2022 | Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Phạm Bá Chính | 100% |
| 13 | 13/2022/KKC/NQ-HĐQT | 10/12/2022 | Thông qua giao dịch với người có liên quan của người nội bộ Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Thái | 100% |

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty đã tích cực tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị Công ty, đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. Ban kiểm soát:**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-----|------------------------|----------------|--------------------|-----------|
| 1 | Bà: Vũ Thị Hồng Liên | Trưởng BKS | 0 | 0% |
| 2 | Bà: Nguyễn Thị Hải Yến | Thành viên BKS | 0 | 0% |
| 3 | Bà: Phạm Khánh Chi | Thành viên BKS | 0 | 0% |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, thẩm tra các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT thông qua, kiểm tra các Báo cáo tài chính để đảm bảo tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành.

- Ban kiểm soát đã giám sát việc tuân thủ pháp luật, việc chấp hành Điều lệ Công ty và việc thực hiện các Nghị quyết đã được ĐHCĐ và HĐQT công ty ban hành.

- Ban kiểm soát đã sát sao trong việc đảm bảo việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định của Pháp luật về thời hạn, điều kiện, thẩm quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

- Ban kiểm soát ghi nhận: trong năm 2022, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về BKS để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và các mặt hoạt động của Công ty.
- Giám sát hoạt động của các phòng ban trong Công ty, đảm bảo hoạt động nội bộ tuân thủ theo đúng Quy chế nội bộ Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật.
- Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|----------------------------|
| 1 | Bà: Vũ Thị Hồng Liên | 04 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà: Nguyễn Thanh Thủy | 01 | 100% | 100% | Miễn nhiệm ngày 29/04/2022 |
| 3 | Bà: Nguyễn Thị Hải Yến | 03 | 100% | 100% | Bỏ nhiệm ngày 29/04/2022 |
| 4 | Bà: Phạm Khánh Chi | 03 | 100% | 100% | Bỏ nhiệm ngày 29/04/2022 |

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Bảng 6: Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

| Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Năm 2021 | Năm 2022 |
|----------------------|-------------------------------|----------------------|----------------------|
| Bà Phạm Thị Minh Yến | Chủ tịch HĐQT | 85.020.000 | 389.302.000 |
| Bà: Trịnh Thanh Nhân | Thành viên HĐQT | 0 | 36.000.000 |
| Ông: Trần Trung Hiếu | Thành viên HĐQT | 0 | 36.000.000 |
| Ông Nguyễn Đức Dũng | Tổng Giám đốc (đã miễn nhiệm) | 0 | 216.400.000 |
| Ông Phạm Bá Chính | Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm) | 0 | 0 |
| Bà Mạc Thị Nhung | Kế toán trưởng | 459.840.000 | 342.429.258 |
| Bà Vũ Thị Hồng Liên | Trưởng Ban kiểm soát | 327.180.000 | 207.787.837 |
| Tổng cộng | | 1.188.440.000 | 1.011.519.095 |

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

| Đối tượng giao dịch | Mối quan hệ với Công ty | Số lượng cổ phiếu giao dịch năm 2022 | |
|------------------------|---|--------------------------------------|---------|
| | | Mua | Bán |
| Trịnh Thanh Nhân | Thành viên HĐQT | | 234.000 |
| Tạ Kim Chi | Người có liên quan của chủ tịch HĐQT | | 234.000 |
| CTCP Tập đoàn T&D | Cổ đông lớn, người có liên quan của chủ tịch HĐQT | 3.552.402 | |
| CTCP Thành Đức Holding | Người có liên quan của chủ tịch HĐQT | | 234.000 |

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Bảng 7: Giao dịch giữa công ty và người có liên quan

| | Mối quan hệ với Công ty | Năm 2021 | Năm 2022 |
|---|---|----------------|------------------|
| Bà Phạm Thị Minh Yến | Chủ tịch HĐQT | | |
| - Vay ngắn hạn | | 11.055.200.000 | - |
| - Trả tiền vay | | 11.055.200.000 | - |
| CTCP Thành Đức Holding | Người có liên quan của chủ tịch HĐQT | | |
| - Phải thu tiền bán hàng (bao gồm VAT) | | 29.564.642.423 | 11.815.304.252 |
| - Thu tiền bán hàng | | 58.695.316.372 | 11.815.304.252 |
| - Mua hàng hóa (Bao gồm VAT) | | 21.397.344.150 | - |
| - Thanh toán tiền hàng | | 21.397.344.150 | - |
| Công ty cổ phần tập đoàn T&D | Công ty mẹ | | |
| - Phải thu tiền bán hàng (bao gồm VAT) | | - | 86.699.098.352 |
| - Thu tiền bán hàng | | - | 36.019.711.610 |
| - Nhận cổ tức bằng cổ phiếu quỹ | | - | 434.967 cổ phiếu |

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI

| | Mối quan hệ với Công ty | Năm 2021 | Năm 2022 |
|---|--------------------------------------|----------|-------------|
| Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch Gia Minh | Người có liên quan của chủ tịch HĐQT | | |
| - Phải thu tiền bán hàng (bao gồm VAT) | | - | 245.495.544 |

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2022, Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định Pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

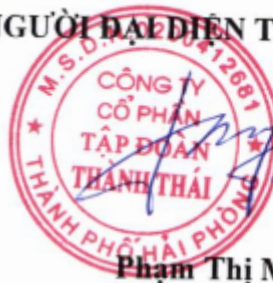
1. Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY:

“Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác và Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần tại Báo cáo kiểm toán số 3006.02.02/2021/BCTC.NV2 ngày 21 tháng 03 năm 2022.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.thanhthaigroup.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÀNH THÁI
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phạm Thị Minh Yên